TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày: 02 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TT

Địa chỉ: 266-268, Nam kỳ khởi nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Bình Ph, sinh 1979, chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần sài gòn- Thương Tín - chi nhánh Cà Mau theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng số 952A/GUQ-CNCM ngày 24 tháng 10 năm 2018 (anh Phương có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Minh Kh, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã KA, huyện UM, tỉnh CM (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn đại diện Ngân hàng TT trình bày:

Vào ngày 22/9/2015 anh Phan Minh Kh có vay của Ngân hàng TT số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất 0,68%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, trả hàng tháng, mỗi tháng trả tiền gốc và tiền lãi là 1.728.000 đồng, riêng kỳ thứ 36 phải

thanh toán 1.760.000 đồng, anh Kh trả được 14 kỳ với số tiền gốc là 19.432.000 đồng và tiền lãi là 4.760.000 đồng.

Ngày 08/10/2015 anh Kh đã mở tiếp 2 thẻ tín dụng, thẻ Vi sa, lãi suất 2,15% và thẻ Family lĩa suất 2,5% với tổng hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng, trong quá trình giao dịch đến nay khoản vay thẻ cũng bị quá hạn nhưng anh Kh chưa thanh toán.

Tính đến ngày 27/4/2019 anh Kh còn nợ Ngân hàng số tiền gốc của hợp đồng vay tính chấp là 44.805.794 đồng, trong đó tiền gốc là 30.568.000 đồng và lãi trong hạn là 12.726.039 đồng, lãi quá hạn 1.511.755 đồng; Thẻ Visa với số tiền 14.503.553 đồng, trong đó tiền gốc là 7.852.045 đồng và tiền lãi trong hạn là 4.434.312 đồng, lãi suất quá hạn là 2.217.197 đồng; Thẻ Family với số tiền là 11.129.016 đồng, trong đó tiền gốc là 5.606.712 đồng và lãi trong hạn là 3.681.741 đồng, lãi quá hạn là 1.840.563 đồng. Tổng cộng là 70.438.363 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu anh Phan Minh Kh địa chỉ cư trú ấp 3, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trả tiền vay, xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Anh Phan Văn Kh được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt anh Kh theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín xác định:

Ngày ngày 22/9/2015 anh Phan Minh Kh có vay của Ngân hàng TT số tiền gốc là 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD 1526500588. Tính đến ngày 27/4/2019 anh Kh còn nợ Ngân hàng số tiền gốc của hợp đồng vay tính chấp là 44.805.794 đồng, trong đó tiền gốc là 30.568.000 đồng và lãi trong hạn là 12.726.039 đồng, lãi quá hạn 1.511.755 đồng

Ngày 08/10/2015 anh Kh đã mở 2 thẻ tín dụng với tổng hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán dứt điểm. Tính đến ngày 27/4/2019 anh Kh còn nợ, đối với thẻ Visa với số tiền 14.503.553 đồng, trong đó tiền gốc là 7.852.045 đồng và tiền lãi trong hạn là 4.434.312 đồng, lãi suất quá hạn là 2.217.197 đồng; Thẻ Family với số tiền là 11.129.016 đồng, trong đó tiền gốc là 5.606.712 đồng và lãi trong hạn là 3.681.741 đồng, lãi quá hạn là 1.840.563 đồng. Tổng cộng là 70.438.363 đồng.

Do các khoản vay đã quá hạn nhưng anh Kh không thanh toán dứt điểm khoản nợ vay và tiền lãi suất cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín nên Ngân hàng yêu cầu anh Kh thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 70.438.363 đồng. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho anh Kh và mở phiên họp tiếp cận công Khi chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh

Kh cũng không đến Tòa án và cũng không có ý kiền gì, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng anh Kh cũng vắng mặt không lý do. Từ đó có cơ sở xác định anh Kh còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền vay.

Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu anh Kh trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng, xét thấy pháp luật cho phép các Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Do đó buộc anh Phan Minh Kh trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền 70.438.363 đồng và lãi phát sinh sau ngày 27/4/2019 theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số số LD 1526500588 ngày 22/9/2015 và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng mở thẻ ngày 08/10/2015 đến khi trả dứt điểm nợ vay.

[3] Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.304.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004082 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng được nhận lại.

Án phí có giá ngạch trên tổng số tiền anh Phan Minh Kh phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín là 70.438.363 đồng x 5% = 3.521.918 đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu anh Phan Minh Kh trả tiền vay.

- Buộc anh Phan Minh Kh trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn, Thương Tín số tiền 70.438.363 (Bảy mươi triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi ba) đồng và lãi phát sinh sau ngày 27/4/2019 theo lãi

suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số số LD 1526500588 ngày 22/9/2015 và lãi suất theo hợp đồng mở thẻ ngày 08/10/2015 đến khi trả dứt điểm nợ vay.

-Về án phí:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.304.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004082 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, Ngân hàng được nhận lại, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Phan Minh Kh phải chịu với số tiền 3.521.918 (Ba triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, chín trăm mười tám) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:
- Phòng KTNV$THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b)
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA